

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Số: 424 /TCTHADS-KHTC

V/v hướng dẫn thực hiện ngân sách nhà
nước năm 2016.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2016

Kính gửi:



- Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/10/2013;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17/01/2011 của Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-BTP ngày 28/01/2016 của Bộ Tư pháp về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-TCTHADS ngày 24/02/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Công văn số 700/BTP-KHTC ngày 11/3/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện ngân sách nhà nước năm 2016,

Tổng cục Thi hành án dân sự (Tổng cục) hướng dẫn một số điểm về thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN NĂM 2016

1. Dự toán thu ngân sách

- Yêu cầu các đơn vị được giao dự toán thu NSNN chủ động, tích cực trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ để tăng nguồn thu cho ngân sách từ phí cao hơn chỉ tiêu được giao năm 2016.

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thu, nộp quản lý sử dụng phí, lệ phí và các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm toán.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

2. Dự toán chi ngân sách

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách được Tổng Cục trưởng giao tại Quyết định số 240/QĐ-TCTHADS ngày 24/01/2016, Thủ trưởng các đơn vị dự toán chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao; Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Lập dự toán chi tiết và phân công cho từng bộ phận, cá nhân thực hiện nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu dự toán NSNN năm được giao. Đơn vị không thực hiện đúng dự toán chi được giao dẫn tới phải hủy số dư dự toán tại Kho bạc Nhà nước phải chịu xử lý theo quy định tại Mục V Công văn này.

b) Trong quá trình tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thực hiện một số nội dung sau:

- Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng dự toán được giao, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên.

- Hạn chế mua sắm trang thiết bị đắt tiền; cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản.

- Tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2016, trong đó, tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội thảo, hội nghị, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, kỷ niệm, sử dụng xăng xe,

điện nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán ngân sách 2016 đã được Bộ giao.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo Công văn số 228/TTg-KTN ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ: *các khoản kinh phí chi thường xuyên đến 30/6/2016 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu sẽ bị dừng thực hiện hoặc thu hồi để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương trừ một số trường hợp theo quy định của pháp luật và trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.* Vì vậy, Tổng cục yêu cầu các đơn vị dự toán khẩn trương phân bổ và triển khai thực hiện dự toán được giao đối với kinh phí không thường xuyên, không thực hiện chế độ tự chủ, nếu xét thấy không có khả năng thực hiện nhiệm vụ, đơn vị dự toán có trách nhiệm **báo cáo Tổng cục (qua Vụ Kế hoạch-Tài chính) trước ngày 15/5/2016** để Tổng cục thực hiện điều chuyển cho đơn vị khác có nhu cầu, tránh để thu hồi kinh phí;

- Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh chi chuyển nguồn. Chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

c) Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2016 theo các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Trong dự toán giao cho các đơn vị, Tổng cục đã trừ khoản kinh phí tiết kiệm 10% kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ (ngoài lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện mức lương cơ sở 1,15 triệu đồng trong năm 2016.

Ngoài số kinh phí tiết kiệm nêu trên, các đơn vị dự toán phải thực hiện tiết kiệm thêm 7% kinh phí tự chủ và 3% kinh phí giao không tự chủ trong dự toán được giao năm 2016 (ngoài lương và các khoản có tính chất lương) và 40% số thu được để lại đơn vị (*số còn lại sau khi trừ đi khoản tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương theo Công văn số 536/TCTHADS-KHTC ngày 25/2/2016 của Tổng cục về thông báo chi tiết một số nội dung dự toán ngân sách năm 2016*) để thực hiện điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ 1,150 triệu đồng/tháng lên 1,210 triệu đồng/tháng từ ngày 01/5/2016; thực hiện tiền lương tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong lực lượng vũ trang có hệ số từ 2,34 trở xuống theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP từ ngày 01/01/2016 của Chính phủ đến ngày 30/4/2016.

Tổng cục yêu cầu các Cục Thi hành án dân sự trên cơ sở xác định nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 cho đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc, báo cáo theo mẫu biểu kèm Công văn và Biểu lương kèm Giấy rút dự toán thanh toán tiền lương tháng 05/2016 của tất cả các đơn vị dự toán gửi về Tổng cục trước ngày 30/5/2016 để Tổng cục xem xét, điều chỉnh, bổ sung (Biểu mẫu gửi kèm theo).

d) Về điều chỉnh dự toán ngân sách giữa các đơn vị

- Việc điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự;

- Các đơn vị dự toán phải khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ. Trường hợp xét thấy không có khả năng thực hiện nhiệm vụ đã giao, đơn vị dự toán cần kịp thời báo cáo Tổng cục (Vụ Kế hoạch-Tài chính) theo quy định tại tiết b điểm 2 Mục I để xử lý kịp thời. Khi đề nghị chuyển trả kinh phí, đơn vị dự toán phải gửi kèm theo xác nhận của Kho bạc Nhà nước về số dư dự toán, sau khi xác nhận số dư, đơn vị không được tiếp tục thanh toán với Kho bạc đối với khoản kinh phí đã đề nghị chuyển trả.

e) Năm 2016 thực hiện hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) đề nghị các đơn vị thực hiện:

- Các đơn vị dự toán, các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu về dự toán NSNN với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để kịp thời báo cáo về Tổng cục nếu có sai lệch về số liệu (đặc biệt là dự toán điều chỉnh, bổ sung trong năm);

- Các đơn vị dự toán, các chủ đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước tổ chức phối hợp với các đơn vị Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để triển khai thực hiện quy trình kiểm soát cam kết chi ngân sách theo quy định tại Thông tư số 113/2008/TT-BTC từ ngày 27/11/2008 của Bộ Tài chính; Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị các đơn vị tổng hợp, báo cáo Tổng cục để kịp thời xử lý.

g) Thủ trưởng các đơn vị dự toán thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Kết thúc năm ngân sách Văn phòng Tổng cục và Cục THADS có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Tổng cục (Vụ Kế hoạch-Tài chính) kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc theo các nội dung

quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định 117/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định để Tổng cục tổng hợp báo cáo theo quy định.

II. VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn Luật.

1. Về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Các chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, trong đó có một số điểm mới cần lưu ý:

a) Hồ sơ pháp lý chỉ gửi một lần của dự án ra Kho bạc Nhà nước

- Đối với dự án chuẩn bị đầu tư: Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền kèm theo dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu; Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu.

- Đối với dự án thực hiện dự án: Quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền; các Quyết định điều chỉnh dự án (nếu có) kèm theo dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật). *Riêng đối với các dự án khởi công mới và các dự án có điều chỉnh tăng tổng mức vốn đầu tư phải gửi kèm theo văn bản thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cơ quan kế hoạch đầu tư và cơ quan tài chính theo quy định của Luật Đầu tư công.*

b) Đối với việc tạm ứng vốn

- Mức vốn tạm ứng tối đa không vượt quá 50% giá trị hợp đồng (hoặc dự toán được duyệt đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng). Trường hợp đặc biệt cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép.

- Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Mức vốn tạm ứng theo tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Mức vốn tạm ứng tối đa theo yêu cầu không vượt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với chi phí quản lý dự án: Căn cứ dự toán chi phí quản lý dự án trong năm kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Kho bạc Nhà nước thực hiện tạm ứng vốn theo đề nghị của chủ đầu tư. Mức tạm ứng vốn không vượt quá dự toán chi phí quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mức vốn tạm ứng cho tất cả các khoản không vượt kế hoạch vốn hàng năm đã bố trí cho dự án.

2. Về công tác quyết toán dự án hoàn thành

Tổng cục yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành việc sử dụng vốn nhà nước; Công văn số 418/BTP-KHTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tư pháp về tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành.

Công tác quyết toán các dự án hoàn thành được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

3. Việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm

Tổng cục yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện nghiêm quy định về quyết toán vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm được quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 3247/BTP-KHTC ngày 26/4/2013.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI SẢN

1. Công tác quản lý, mua sắm tài sản

1.1. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ, Công văn số 2304/BTC-QLCS ngày 19/02/2016 của Bộ Tài chính, việc mua sắm tài sản nhà nước đã được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 thực hiện như sau:

a) Đối với việc mua xe ô tô

Việc mua sắm mới xe ô tô (bao gồm xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng) chỉ được thực hiện sau khi các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có. Tổng cục đã có Công văn số 4172/TCTHADS-KHTC ngày 22/12/2015 gửi các đơn vị dự toán hướng dẫn việc thực hiện rà soát và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, đề xuất về Tổng cục (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

- Đối với xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung sẽ được thực hiện theo phương án tổng thể về rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có của Bộ Tư pháp.

- Đối với xe ô tô chuyên dùng, các đơn vị đã được bố trí trong dự toán kinh phí năm 2016 để mua sắm thì tổ chức mua sắm theo quy định của pháp luật.

b) Đối với việc mua sắm tài sản nhà nước khác

Thực hiện mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức nhà nước quy định và theo kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước đã được phê duyệt. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và phân cấp của Bộ; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán tăng tài sản và thực hiện báo cáo, quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

1.2. Việc quyết định thuê, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán tài sản nhà nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BTP ngày 28/9/2011 của Bộ Tư pháp quy định về phân cấp và ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản nhà nước trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17/01/2011 của Bộ Tư pháp về việc phân cấp quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự.

1.3. Việc quản lý, tính hao mòn tài sản cố định được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

Lưu ý, đối với trường hợp tài sản đã đưa vào sử dụng do đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhưng chưa có quyết toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì đơn vị thực hiện ghi sổ và hạch toán kế toán tài sản cố định kể từ ngày có Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. Nguyên giá ghi sổ hạch toán là nguyên giá tạm tính. Nguyên giá tạm tính trong trường hợp này được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị dự toán Dự án đã được phê duyệt.

Khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, đơn vị thực hiện điều chỉnh lại nguyên giá tạm tính trên sổ kế toán theo giá trị quyết toán được duyệt.

1.4. Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo kê khai biến động về tài sản nhà nước đối với các tài sản là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô và tài sản khác có nguyên giá trên 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày

03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC.

2. Công tác quản lý, xử lý tài sản các dự án

Ban quản lý dự án, đơn vị được giao thực hiện dự án có trách nhiệm theo dõi, quản lý, hạch toán và kịp thời báo cáo, đề xuất Tổng cục (Vụ Kế hoạch-Tài chính) xử lý các tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc hoặc dự án chưa kết thúc nhưng cần phải xử lý tài sản không còn sử dụng được hoặc không cần sử dụng theo quy trình quy định Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước và Quyết định số 3876/QĐ-BTP ngày 17/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phối hợp về quản lý và xử lý tài sản các dự án sử dụng vốn nhà nước của Bộ Tư pháp khi dự án kết thúc hoặc dự án chưa kết thúc nhưng có tài sản phải xử lý.

IV. THỰC HIỆN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

a) Các đơn vị dự toán thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, trong đó lưu ý:

- Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/03/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/08/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/06/2010 của Bộ Tài chính.

c) Các đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện quy chế công khai và gửi về Tổng cục (Vụ Kế hoạch-Tài chính) để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp và theo dõi đánh giá chung theo chế độ quy định.

2. Tăng cường công tác kiểm tra

a) Vụ Kế hoạch-Tài chính

- Chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS, cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị dự toán;

- Chủ động, theo dõi báo cáo Lãnh đạo Tổng cục quyết định tổ chức kiểm tra đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Các Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ nhiệm vụ đã được phân cấp, Cục Thi hành án dân sự chủ động tổ chức kiểm tra công tác tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị trực thuộc. Phối hợp với Vụ Kế hoạch-Tài chính Tổng cục, các đoàn thanh tra, kiểm tra trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đơn vị dự toán trực thuộc.

c) Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán tại đơn vị theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/08/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

3. Chấn chỉnh công tác tài chính, kế toán, tất cả các nguồn thu, các khoản chi của các đơn vị đều phải được phản ánh đầy đủ, kịp thời trên sổ sách kế toán, nộp kịp thời số tiền phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định, tránh tình trạng tọa chi.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí

(lưu ý Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí (sửa đổi) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014);

- Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chỉ thị 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Tư pháp;

- Xử lý kịp thời những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

V. GẮN VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH VỚI VIỆC ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ VÀ XÉT THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Năm 2016, Tổng cục tiếp tục gắn việc thực hiện chính sách, pháp luật về tài chính với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác năm của các đơn vị và xét thi đua khen thưởng cuối năm cho các tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong các trường hợp sau:

1. Chủ đầu tư dự án không lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, không lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đúng thời gian quy định hoặc để Kho bạc Nhà nước thu hồi vốn đầu tư từ 10 triệu đồng trở lên.

2. Thủ trưởng các đơn vị đã được giao dự toán ngân sách nhưng không có khả năng thực hiện, không có văn bản báo cáo Tổng cục để điều chỉnh dự toán cho nhiệm vụ khác dẫn đến bị hủy dự toán tại Kho bạc Nhà nước, số dư dự toán bị hủy từ 20 triệu đồng trở lên.

3. Thủ trưởng, kế toán trưởng không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, cơ quan tài chính cấp trên mà không có lý do chính đáng; cá nhân không thực hiện nộp ngân sách nhà nước khoản thu hồi theo kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan tài chính cấp trên.

VI. TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH, TÀI SẢN, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Thủ trưởng các đơn vị dự toán nghiêm túc quán triệt thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tăng cường công tác quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các văn bản, đề án do Bộ Tư pháp ban hành hoặc liên tịch

ban hành trong lĩnh vực tài chính, kế toán, quản lý tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Tiếp tục rà soát, tham gia, đề xuất điều chỉnh bổ sung các văn bản trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản của Hệ thống thi hành án dân sự trong đó chú ý tới các lĩnh vực chưa có văn bản quy phạm điều chỉnh, hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Tập trung triển khai có hiệu quả các Đề án, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản trong toàn Hệ thống thi hành án dân sự, trong đó có Đề án lớn: Đề án đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch đầu tư trung hạn năm 2016-2020;

Trên đây là một số nội dung chính hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016, Tổng cục yêu cầu Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố sao gửi Công văn này cho các đơn vị dự toán cấp dưới, hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp dưới và tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức, người lao động biết để thực hiện. / *KLH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó TCT (để chỉ đạo thực hiện);
- Vụ KHTC Bộ Tư pháp (để p/h);
- Các đơn vị thuộc Tổng cục (để biết);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Thủy